

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: Lý luận về thời kỳ lên quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Lại Thị Minh Dương

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040162

Hà nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

Mục lục

PHẦN MỞ ĐẦU	2
PHẦN NỘI DUNG	3
Phần 1. Lý luận chung về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	3
1.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	3
1.2. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa	3
1.3. Các đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	5
Phần 2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	7
2.1. Bối cảnh của Việt Nam trước khi bước vào thời kỳ quá độ	7
2.2. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	7
2.3. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	9
2.4. Liên hệ bản thân.....	11
PHẦN KẾT LUẬN.....	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

PHẦN MỞ ĐẦU

Học thuyết hình thái kinh tế xã hội chỉ rõ: lịch sử xã hội đã trải qua 4 hình thái kinh tế - xã hội đó là công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, và tới đây là hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Việt Nam là một trong những quốc gia đang trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vì vậy vấn đề quá độ lên chủ nghĩa xã hội được đông đảo quần chúng nhân dân quan tâm.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục thu hút sự quan tâm của các chính đảng, các nhà nghiên cứu thuộc những xu hướng chính trị khác nhau. Là một công dân của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, sinh viên Học viện Ngân hàng thì việc nắm được các quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, từ đó khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, ủng hộ đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều vô cùng cần thiết. Chính vì thế, em xin được chọn “Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” làm đối tượng nghiên cứu cho bài viết của mình. Bài viết này cung cấp thông tin giúp người đọc nhìn nhận và hiểu về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, những lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu. Kết thúc bài viết là những bài học liên hệ thực tiễn để đề tài tiếp cận bạn đọc sâu sắc hơn. Để qua đó có nhận thức đúng đắn về những khó khăn, thách thức cũng như thành tựu mà Việt Nam ta đã đạt được trong hơn 20 năm thực hiện quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội, từ đó đảm bảo tốt cho mỗi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội cụ thể trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, đưa đất nước ngày một phát triển và vững mạnh hơn. Em mong rằng sau đề tài này mà mình làm, em có thể hiểu rõ hơn về con đường mà chúng ta đang đi, nhận thức về nó sâu sắc hơn, sẽ có thể hiểu được nhiệm vụ cả nước ta phải làm, con đường mà chúng ta phải vượt qua.

PHẦN NỘI DUNG

Phần 1. Lý luận chung về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.1. Khái niệm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Khi phân tích hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, C.Mác và Ph.Angghen cho rằng, hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa phát triển từ thấp lên cao qua hai giai đoạn, giai đoạn thấp và giai đoạn cao, giai đoạn cộng sản chủ nghĩa, giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa cộng sản. Trong tác phẩm “Phê phán cương lĩnh Goota” (1875) Mác cho rằng: “ Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa sang xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kì cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia. Vì vậy, nó diễn ra một cuộc đấu tranh rất quyết liệt trên cả phương diện kinh tế, chính trị, xã hội. Thích ứng với thời kì ấy là một thời kì quá độ chính trị, và nhà nước của thời kì ấy không thể là cái gì khác hơn là nên chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”. Khẳng định quan điểm của Mác, Lê nin cho rằng: “ Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kì quá độ nhất định.

1.2. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa

Tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ được quy định ở chỗ: với điểm xuất phát về kinh tế, xã hội của xã hội tiền tư bản và tư bản, sau khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động trở thành chủ thể cầm quyền, trong xã hội đó còn chưa có đủ những tiền đề vật chất, văn hóa và tinh thần cần thiết để thực hiện những chuẩn mực của xã hội chủ nghĩa mà trên đây đã nêu ra. Muốn đạt những đặc trưng đó, phải trải qua quá trình tổ chức, xây dựng để từng bước cải tạo các quan hệ sản xuất, phát triển một cơ cấu xã hội tiến bộ, đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh phù hợp với nhu cầu giải phóng con người. Nói riêng trên lĩnh vực kinh tế, toàn bộ sự phát triển của sản xuất và các quan hệ vật chất, tinh thần khác cho phép áp dụng một cách phổ biến nguyên tắc phân phối theo lao động.

Về mặt lý luận thực tiễn, thời kì quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, được hiểu theo hai nghĩa: thứ nhất, đối với các nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển, cần thiết phải có thời kì quá độ khá lâu dài từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội- những cơn đau đẻ kéo dài, thứ hai, đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển, giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản có một thời kì quá độ nhất định- Đó là thời kỳ còn có sự đan xen lẫn nhau giữa các yếu tố mới và cũ trong cuộc đấu tranh với nhau, sự ra đời của xã hội mới bao giờ cũng có sự kế thừa từ những nhân tố nhất định do xã hội cũ tạo ra. Các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đã thừa nhận vai trò to lớn của chủ nghĩa tư bản. Do đó nó cũng cần phải có thời kỳ quá độ của bước cải tạo, kế thừa và tái cấu trúc nền công nghiệp tư bản chủ nghĩa.

Bên cạnh đó, các quan hệ xã hội của chủ nghĩa xã hội không tự phát nảy sinh trong lòng chủ nghĩa tư bản, chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ xã hội mới xã hội chủ nghĩa, do vậy cũng cần phải có thời gian nhất định để xây dựng và phát triển những quan hệ đó.

Không những thế, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp. Với tư cách là người chủ của xã hội mới, giai cấp công nhân và nhân dân lao động không thể ngay lập tức có thể đảm đương được công việc ấy, nó cần phải có thời gian nhất định.

Quán triệt và vận dụng, phát triển sáng tạo những lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, chúng ta có thể khẳng định: Với lợi thế của thời đại, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, các nước lạc hậu, sau khi giành được

chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

1.3. Các đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Đặc điểm nổi bật của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự đan xen những tàn dư của xã hội cũ với những yếu tố của xã hội mới trên tất cả các lĩnh vực, nó đối lập nhau, thâm nhập vào nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Tuy xét về xu hướng tất yếu, các yếu tố mang tính chất xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng phát triển, những không loại trừ khả năng ở những lúc, những nơi nhất định, cái cũ tạm thời lấn át cái mới, trong đó tính tự phát tư bản chủ nghĩa còn có cơ sở rộng lớn. Cụ thể trên từng lĩnh vực như sau:

Trên lĩnh vực kinh tế: thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, về phương diện kinh tế, tất yếu tồn tại nên kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập. Lênin cho rằng thời kỳ quá độ tồn tại 5 thành phần kinh tế: kinh tế gia trưởng, kinh tế hàng hóa nhỏ, kinh tế tư bản, kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế xã hội chủ nghĩa. . Đây là bước quá độ trung gian tất yếu trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, không thể dùng ý chí để xóa bỏ ngay kết cấu nhiều thành phần của nền kinh tế, nhất là đối với những nước còn ở trình độ chưa trải qua sự phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực chính trị: thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa là việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm giữ và sử dụng quyền lực nhà nước để trấn áp giai cấp bóc lột phản động, xây dựng một xã hội phi giai cấp. Đây là cuộc đấu tranh diễn ra trong điều kiện mới- xây dựng toàn diện xã hội mới, trọng tâm là xây dựng nhà nước có tính kinh tế, và hình thức mới- cơ bản là hòa bình tổ chức xây dựng.

Trên lĩnh vực tư tưởng- văn hóa : thời kì quá độ còn tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản. Giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu văn hóa- tinh thần ngày càng tăng của nhân dân.

Trên lĩnh vực xã hội: do kết cấu kinh tế nên trong xã hội còn nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, trong đó có sự đối kháng, đối lập nhất định. Trong xã hội của thời kì quá độ còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn, thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Bởi vậy, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, về phương diện xã hội là thời kỳ đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và những tàn dư của xã hội cũ để lại, thiết lập công bằng xã hội trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo.

Từ đó có thể nói, thời kì quá độ là thời kì xét trên mọi phương diện còn tồn tại nhiều yếu tố khác nhau, đối lập nhau, thâm nhập vào nhau, ảnh hưởng lẫn nhau. Tuy nhiên, xét về xu hướng tất yếu, các yếu tố mang tính chất xã hội chủ nghĩa sẽ ngày càng phát triển, nhưng không loại trừ khả năng ở những lúc, những nơi nhất định, cái cũ tạm thời lấn áp cái mới; trong đó tính tự phát tư bản chủ nghĩa còn có cơ sở rộng lớn. Trình độ thấp trong sự phát triển kinh tế - xã hội của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội quy định tính khó khăn, lâu dài của thời kì này. Trong quá trình đó, sự phát triển tiến bộ có thể đan xen với những sự thoái lui tạm thời, những tìm tòi, thử nghiệm nhiều khi phải làm đi, làm lại mới xác định được giá trị chân thật của nó trong quá trình xây dựng xã hội mới.

Phần 2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2.1. Bối cảnh của Việt Nam trước khi bước vào thời kỳ quá độ

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mở ra giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc: chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của đế quốc, Tổ quốc thống nhất, cả nước có hòa bình và đi vào xây dựng cuộc sống mới. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc đã hoàn thành. Trước khi đạt được thắng lợi có tính chất bước ngoặt trong phạm vi cả nước như vậy, miền Bắc đã có trên 20 năm cải tạo xã hội cũ và từng bước xây dựng các mặt của xã hội mới. Tuy nhiên xuất phát từ một xã hội thuộc địa, nửa phong kiến, nên lực lượng sản xuất thấp kém, quan hệ sản xuất lạc hậu, phải chịu hậu quả nặng nề từ các cuộc chiến tranh kéo dài, thường xuyên bị các thế lực thù địch chống phá. Khuynh hướng phát triển tư bản chủ nghĩa tồn tại trong hầu hết tất cả các nhân tố của xã hội, chúng tạo thành khả năng khách quan cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Đồng thời, trong giai đoạn đó, nước ta cũng nhận được sự trợ giúp của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cùng sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ những phát triển về khoa học- kỹ thuật trên thế giới, xu hướng toàn cầu hóa đang nổi trội. Sự kết hợp những nhân tố bên trong và bên ngoài đó tạo ra khả năng cho phép chúng ta bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong bối cảnh lịch sử đó vừa đem lại thời cơ vừa đặt ra những thách thức cho Việt Nam đòi hỏi Đảng ta phải có đường lối, chủ trương để xây dựng con đường đi lên thời kì quá độ hiệu quả.

2.2. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Có thể nói, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là quy luật phù hợp với sự chuyển đổi đối với các nước đi lên xã hội chủ nghĩa trong thời đại ngày nay, hay nói cách khác, đây chính là sự phù hợp với lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác-

Lênin. Sau cuộc cách mạng dân tộc dân chủ thành công, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam ở miền Bắc, nước ta chuyển ngay sang cách mạng xã hội chủ nghĩa, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đấu tranh chống Đế quốc Mỹ ở miền Nam, đồng thời đây cũng là sự phù hợp với xu thế của thời đại ngày nay: chủ nghĩa tư bản với những mâu thuẫn ngày càng gay gắt chắc chắn sẽ bị thay thế bởi hệ thống xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới.

Hơn nữa, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phù hợp với lịch sử của Việt Nam thể hiện qua sự phù hợp thời kì quá độ ở nước ta với lý luận chung về tính tất yếu của thời kì quá độ. Cụ thể là:

Nhà nước ta đã thể hiện rõ điều này trên quan điểm "bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại".

Trong điều kiện kinh tế thế giới có bước nhảy vọt về cơ sở vật chất – kĩ thuật như vậy, xã hội loài người nói chung và Việt Nam ở thời điểm đó đòi hỏi phải phát triển lên một xã hội mới của nền văn minh cao hơn – văn minh kinh tế tri thức. Do đó, quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội là con đường phát triển hợp quy luật khách quan. Sau Chủ nghĩa Tư bản nhất định phải là một xã hội tốt đẹp hơn – đó là chế độ Xã hội Chủ nghĩa. Với xu thế lịch sử như vậy, đã xuất hiện con đường bỏ qua chế độ Tư bản Chủ nghĩa tiến lên Chủ nghĩa Xã hội.

Đất nước ta còn yếu kém, nhiều tàn dư của chế độ xã hội cũ và chiến tranh để lại. Công cuộc đi lên Chủ nghĩa xã hội là một công việc khó khăn phức tạp do đó cần phải có thời gian để cải tạo xã hội, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần cho Chủ nghĩa xã hội. Sau hơn nửa thế kỉ tôi luyện và thử thách khuynh hướng chính trị bỏ qua chế độ Tư bản Chủ nghĩa tiến lên Chủ nghĩa Xã hội, đã trở thành một sức mạnh

vật chất bám rễ sâu trong xã hội Việt Nam. Yếu tố chính trị này có vai trò quyết định trong việc thu hút và chuyển hóa nhân tố thời đại thành nguồn lực bên trong để xây dựng Chủ nghĩa xã hội, ngay cả khi không còn Chủ nghĩa Xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.

Tóm lại, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa là tính tất yếu, là sự lựa chọn sáng suốt của Đảng và nhân dân ta.

2.3. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Đó chính là sự rút ngắn thời gian thực hiện quá trình xã hội hóa sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tức là rút ngắn một cách đáng kể quá trình phát triển nền công nghiệp xã hội ở nước ta.

Ở đây bỏ qua chế độ tư bản không có nghĩa là đốt cháy giai đoạn, rút ngắn ở đây không làm nhanh chóng, như chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tiến lên chủ nghĩa xã hội không thể một sớm một chiều. Đó là một công tác tổ chức và giáo dục” chủ nghĩa xã hội không thể làm mau chóng được mà phải làm dần dần.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa cái mới và cái cũ. Từ Đại hội VIII của Đảng năm 1996, đất nước ta đã chuyển sang chặng đường mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Trong

chặng đường hiện nay còn phải tiếp tục hoàn thành một số nhiệm vụ của chặng đường trước.

Đại hội IX của Đảng xác định: con đường phát triển của nước ta là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và thượng tầng kiến trúc tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa các thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là về khoa học công nghệ và quản lí xã hội, để phát triển nhanh chóng và đuổi kịp các nước tiên tiến khác. Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, cải biến xã hội. Song, do nhận thức không đầy đủ về hình thức, bước đi... nên chúng ta cũng phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng, cộng với những di sản quá khứ nặng nề do chiến tranh để lại và tác động tiêu cực của bối cảnh quốc tế đã đưa đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1986.

Trên cơ sở nhìn thẳng vào những sai lầm đã mắc phải để sửa chữa, khắc phục, Đại hội Đảng lần thứ VI đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Việc thực hiện hóa đường lối đổi mới đã mang nhiều thành tựu to lớn trên nhiều phương diện.

Về lý luận: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được làm sáng tỏ hơn. Về chính trị: định hướng xã hội chủ nghĩa được vững vàng, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân ngày càng được củng cố. Quan hệ quốc tế được mở rộng. Về kinh tế: chúng ta đã từng bước chuyển từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lí của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; nền kinh tế có sự phát triển nhanh và tương đối liên tục. Về văn hóa – tư tưởng: chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng tỏ rõ sức sống vững bền, nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước được hình thành. Thể chế chính trị ổn định, đất nước ta đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng về kinh tế - xã hội

để bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, đó là.

Để có thể đưa đất nước vững bước trên con đường quá độ, Đảng ta đã đề ra những đường lối kinh tế chung là đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng cường kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chú trọng đầu tư cho giáo dục và phát triển con người, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng – an ninh. Và quan trọng nhất là phải xây dựng được đội ngũ cán bộ Đảng trong sạch, vững mạnh, là đội ngũ lòng cốt đưa nước ta vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2.4. Liên hệ bản thân

Chủ tịch Hồ Chí Minh đương thời đã đặc biệt coi trọng thế hệ trẻ, những chủ nhân tương lai của đất nước, Người đã nhấn mạnh mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ: “Đối với Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái, xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức Cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên.” Với tư cách là một sinh viên, là một công dân của đất nước Việt Nam, mang sứ mệnh là những chủ nhân tương lai của đất nước em cần hiểu và nhận thức một cách đúng đắn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của nước nhà trong thời gian hiện nay. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, bản thân em nói riêng cũng như toàn thể học sinh, sinh viên nói chung cần xác định đúng được trách nhiệm của cá nhân đối với thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, có ý thức trong việc góp phần xây dựng đất nước ngày một giàu đẹp, văn minh, nói không với lối sống gây

mất trật tự, ảnh hưởng đến an ninh xã hội, học tập trau dồi, rèn luyện đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nắm vững được các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước để có thể thực hiện một cách nghiêm túc cũng như tham gia đóng góp ý kiến để có sự thay đổi tốt hơn, trang bị đầy đủ kiến thức để trở thành một công dân có ích cho nước nhà.

Song, bên cạnh việc học trong trường, cũng cần tham gia các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền tập thể để nâng cao ý thức cộng đồng chung tay xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người mới, xã hội mới. Tất cả chúng ta, với vai trò là một phần của đất nước Việt Nam, hãy đồng lòng góp sức cùng với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đưa đất nước lên chủ nghĩa xã hội đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho toàn thể nhân dân trong nước.

PHẦN KẾT LUẬN

Lý tưởng về một xã hội không có người bóc lột người, một xã hội mà “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (C.Mác) vẫn là ngọn cờ tư tưởng của hàng triệu con người đang phấn đấu xây dựng một cuộc sống công bằng, dân chủ, văn minh. Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội không hề đơn giản. Con đường đi tới chủ nghĩa xã hội không bằng phẳng, trơn tru mà đầy khó khăn trở lực. Với Việt Nam, con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường phát triển tất yếu, khách quan, hợp quy luật. Và, về thực chất, đó là con đường phát triển rút ngắn theo phương thức quá độ gián tiếp nhằm tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, nhằm phát triển nhanh lực lượng sản xuất và xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Tóm lại, sau quá trình nghiên cứu đề tài trên, chúng ta phải nhận thấy rằng con đường mà chúng ta đang đi tới là một con đường gian lao, thử thách. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm phát huy truyền thống vẻ vang của Đảng, của dân

tộc và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi tới tương lai. Tất cả chúng ta sẽ cùng cố gắng để có thể thực hiện được ước mơ và nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân, bởi quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta sẽ tìm được thấy hạnh phúc, ấm no và công bằng, chúng ta sẽ thấy được ánh sáng của văn minh nhân loại, cái mà bấy lâu nay chúng ta tìm kiếm nó.

Trên đây là toàn bộ nội dung bài viết của em với đề tài “ Lý luận về thời kì quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Đây là một đề tài khá rộng và tổng quát nên bài viết của em cũng không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được sự đóng góp của thầy cô để bài viết được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học – Khoa Lý luận Học viện Ngân hàng
- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học- Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia
- Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc Đại học- không chuyên lý luận chính trị)- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI - Nhà xuất bản chính trị quốc gia.